
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.98	-0.02	0.15	0.00	3Y	0.88	0.002
1W	1.10	-0.01	0.19	0.01	5Y	1.07	-0.003
2W	1.23	-0.02	0.24	0.01	7Y	1.34	0.002
1M	1.40	-0.01	0.33	0.01	10Y	2.18	0.008
2M	1.60	0.03	0.43	0.02	15Y	2.46	0.000
3M	1.65	-0.01	0.57	0.05			
6M	1.93	0.06	0.97	0.14			
9M	2.56	0.08	1.26	0.13			
1Y	3.26	0.39	1.32	0.11			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
12-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52.8
09-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52.8
08-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	52.8

Thị trường TPCP sơ cấp

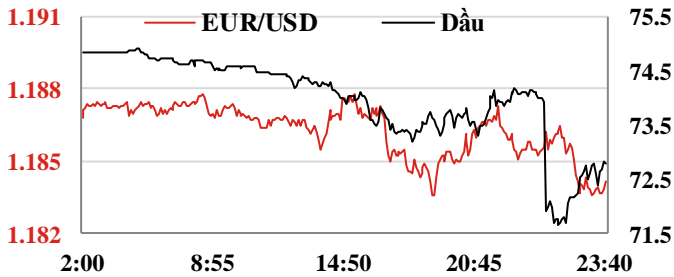
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
VBSP	12-Jul-21	10	1000	1000	2.50%	-0.25%
VBSP	12-Jul-21	15	1000	500	2.59%	-0.31%
Tổng			2000	1500		

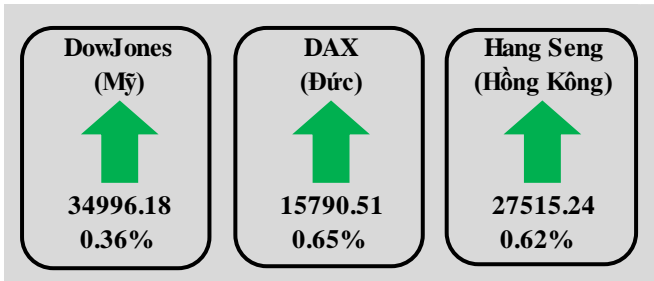
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1296.30	292.98	83.89
%/ngày	-3.77%	-4.48%	-3.66%
%/31/12/2020	17.43%	44.2%	12.7%
KLGD (tr.đ.vị)	961.74	183.25	85.1
GTGD (tỷ đ)	31615.62	3959.73	1383.90
NĐINN mua (tỷ đ)	3293.39	65.44	0.61
NĐINN bán (tỷ đ)	1895.22	40.20	0.59

Tin trong nước ngày 12/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.198 VND/USD, giảm 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.844 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.020 VND/USD, tăng mạnh 15 đồng so với phiên 09/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 50 đồng ở chiều mua vào trong khi không đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.250 - 23.300 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, cụ thể: ON 0,98%; 1W 1,10%; 2W 1,23% và 1M 1,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,19%; 2W 0,24%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 5Y trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 15Y và tăng ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: 3Y 0,88%; 5Y 1,07%; 7Y 1,34%; 10Y 2,18%; 15Y 2,46%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu ở kênh này, khối lượng lưu hành hiện tại vẫn ở 52,8 tỷ đồng.
- Thị trường TPCP:** Ngày 12/07, NHCSXH huy động thành công 1.500/2.000 tỷ đồng TPCPBL gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 75%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được toàn bộ 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 500/1.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,5%/năm và kỳ hạn 15 năm tại 2,59%/năm, lần lượt thấp hơn so với mức 2,75%/năm và 2,9%/năm của phiên đấu thầu gần nhất trước đó là ngày 04/12/2020.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm mạnh ở tất cả các sàn giao dịch. Hết phiên, VN-Index giảm 50,84 điểm (-3,77%) xuống 1.296,30 điểm; HNX-Index giảm 13,75 điểm (-4,48%) xuống 292,98 điểm; UPCoM-Index giảm 3,19 điểm (-3,66%) xuống 83,89 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức rất cao, đạt gần 37.000 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng khoảng 1.400 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo liên Bộ Công thương – Tài chính, từ ngày 12/07/2021, giá xăng dầu được điều chỉnh tăng so với mức giá trước đó.** Cụ thể, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau: Xăng E5RON92: không cao hơn 20.610 đồng/lít, tăng 850 đồng/lít so với giá hiện hành; Xăng RON95-III: không cao hơn 21.783 đồng/lít, tăng 867 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 16.537 đồng/lít, tăng 418 đồng/lít; Dầu hỏa: không cao hơn 15.503 đồng/lít, tăng 452 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 15.670 đồng/kg, tăng 221 đồng/kg.



	12 Jul 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.26	0.14%	0.05%	2.58%
USD/CNY	6.48	-0.06%	0.19%	-0.76%
USD/EUR	0.84	0.12%	0.02%	2.99%
USD/JPY	110.35	0.19%	-0.55%	6.89%
USD/KRW	1146.85	0.27%	1.45%	5.75%
USD/SGD	1.35	0.08%	0.48%	2.32%
USD/TWD	27.99	0.13%	0.36%	-0.32%
USD/THB	32.67	0.49%	1.74%	8.75%
USD/VND Trung tâm	23198	-0.01%	0.03%	0.29%
USD/VND LNH	23020	0.07%	0.07%	-0.29%
USD/VND tự do	23250	-0.17%	-0.39%	-0.21%
Vàng	1805.88	-0.12%	0.80%	-4.78%
Dầu	74.10	-0.62%	-1.41%	52.72%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0868	0.0001		
SW	0.0880	-0.0021		
1M	0.0958	-0.0044	0.2667	0.0000
2M	0.1155	-0.0017		
3M	0.1329	0.0043	0.4307	0.0000
6M	0.1544	0.0034	0.5911	0.0000
1Y	0.2445	0.0056	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 09/07/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	27/07/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/07/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	05/08/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/07/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/08/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- NHTW Châu Âu ECB có thể công bố hướng dẫn mới về CSTT trong tuần sau.** Chủ tịch NHTW châu Âu Christine Lagarde ngày hôm qua cho biết các hướng dẫn mới về CSTT của ECB sẽ được công bố trong 10 ngày nữa, đồng thời báo hiệu cơ quan này có thể tung ra biện pháp hỗ trợ cho năm 2022, sau khi chương trình mua trái phiếu khẩn cấp hiện tại kết thúc. Bên cạnh đó Chủ tịch ECB cho rằng không nên cố vũ cho những kỳ vọng ECB sẽ rút lại các chính sách nới lỏng trong vài tuần hay vài tháng tới. Liên quan tới thông tin kinh tế nước Đức, chỉ số giá bán buôn WPI của nước này tăng 1,5% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 1,7% của tháng trước đó và vượt qua mức tăng 0,9% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ năm 2020, chỉ số WPI của Đức đã tăng tới 10,7%; là mức tăng y/y lớn nhất kể từ năm 1981.
- Nhật Bản đón một số thông tin kinh tế tích cực.** Đầu tiên, giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi tại quốc gia này tăng mạnh 7,8% m/m trong tháng 5, nối tiếp đà tăng 0,6% của tháng trước đó và tích cực hơn rất nhiều so với kỳ vọng chỉ tăng 2,5%. Như vậy, tháng 5 đánh dấu tháng tăng thứ ba liên tiếp của chỉ báo này. Tiếp theo, chỉ số giá sản xuất PPI tại Nhật Bản tăng 5,0% y/y trong tháng 6, gần bằng mức tăng 5,1% của tháng 5 và cao hơn so với dự báo ở mức 4,8%. So với cùng kỳ năm trước, chỉ số giá sản xuất tại Nhật đã tăng tới 28%. Các chuyên gia cho biết giá thành nhiên liệu và nguyên liệu trong những tháng vừa qua đều tăng, tạo ra chi phí cao hơn cho doanh nghiệp. Một số ý kiến nhận định PPI tăng mạnh có thể thúc đẩy CPI của nước Nhật, vốn đã từ lâu nằm sâu dưới ngưỡng mục tiêu 2,0% của NHTW Nhật Bản.
- NHTW Trung Quốc PBoC thông báo cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (TLDTBB) hỗ trợ phục hồi kinh tế.** Reuters cho biết, PBoC vào thứ Sáu ngày 09/07 đã thông báo cắt giảm TLDTBB ở mức 0,5 đpt cho hầu hết các NHTM của nước này, xuống còn 8,9%; có hiệu lực kể từ ngày 15/07, không áp dụng đối với các NHTM có TLDTBB từ 5,0% trở xuống. Động thái này của PBoC nhằm bơm khoảng 1.000 tỷ CNY (154 tỷ USD) vốn trung - dài hạn vào nền kinh tế, sau khi nhiều lĩnh vực vĩ mô cho thấy sự chững lại trong quá trình hồi phục sau đại dịch. Các chuyên gia tại Reuters nhận định tăng trưởng GDP của Trung Quốc đang yếu đi trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp nhỏ tại quốc gia này bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi giá nguyên liệu và nhiên liệu cùng tăng cao.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
12-07	6:50	*	Giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi Nhật Bản mm T5	7,8	2,5	0,6
12-07	6:50	*	PPI Nhật Bản yy T6	5,0	4,8	5,1
12-07	13:00	*	Chỉ số giá bán buôn WPI của Đức mm T6	1,5	0,9	1,7
13-07	Tentative	*	Cán cân thương mại Trung Quốc T6 (USD)		44,4B	45,5B
13-07	13:00	*	CPI chính thức nước Đức mm T6		0,4	0,4
13-07	19:30	***	CPI Mỹ mm T6		0,5	0,6
13-07	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T6		0,4	0,7

VN-INDEX



VN-Index giảm rất mạnh xuống mức 1296,30 điểm, mặc dù đã có nhịp phục hồi ở cuối phiên. Cây nến thân dài có rút chân cho thấy có lực cầu bắt đáy vùng giá thấp, đà giảm có khả năng tạm thời chững lại.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.270 – 1.250

Ngưỡng kháng cự: 1.300 – 1.325

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn